TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Toàn.

2. Ông Lê Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Trung H, sinh ngày 29/10/1972 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Văn N (đã chết) và bà Doãn Thị A; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2021 cho đến nay, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Lại Minh N, sinh ngày 31/10/1981 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lại Sỹ T (chết) và con bà Thái Thị Th; vợ Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2021 cho đến nay, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn E, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.
Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Mai L, sinh năm 1970.
Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1971.
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1978.
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.
Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

7. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1980.
Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1998.
Nơi cư trú: Tổ dân phố O, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

9. Chị Trần Thị B, sinh năm 1977.
Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

10. Chị Lê Thị T, sinh năm 1980.
Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Thị Ngọc L (vợ của bị cáo Lại Minh N), sinh năm 1981.
Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2021, biết Lê Trung H làm chủ cái đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, Lại Minh N, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Lê Thị Mai L, Nguyễn Mạnh H, Lê Thị Lan A, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị L, Nguyễn Hoàng G, Trần Thị B, Lê Thị T, xin làm thư ký ghi số đề cho H. H sử dụng điện thoai di động của mình thông qua mạng xã hội ứng dụng Zalo "T H L" để nhận bảng đề tại các thư ký đề chuyển đến và số tiền khách đánh đề, để H về tổng hợp và đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng của Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Kon Tum rồi tính thắng, thua. Nếu khách thắng, H phải trả 100% số tiền đánh thắng cho khách thông qua các thư ký đề. Nếu khách thua, H được nhận toàn bộ số tiền mà khách đã đánh thông qua các thư ký đề. Riêng các thư ký đề, H trả tiền hoa hồng 09% trên tổng số tiền ghi trong bảng đề từng người.

Hình thức đánh gồm: 18 lô là người chơi đánh 2 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ 1 ăn 5 lần; đánh 17 lô là người chơi đánh 3 số cuối của tất cả các giải trừ giải 8, tỷ lệ 1 ăn 38 lần; đánh 6 lô là người chơi đánh 3 số cuối của các giải 5, 6, 7 và giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 100 lần; đánh 3 đuôi hoặc đánh đặc biệt là người chơi đánh 3 số cuối

của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 600 lần; đánh đầu là người chơi đánh 2 số của giải 8, tỷ lệ 1 ăn 90 lần; đánh đuôi là người chơi đánh 2 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 90 lần; đánh đầu đuôi là người chơi đánh giải 8 và 2 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 45 lần.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 19/12/2021, khi Lê Trung H đang sử dụng điện thoai di động của mình thông qua mạng xã hội ứng dụng Zalo "T H L" nhận bảng đề của Lại Minh N, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Lê Thị Mai L, Nguyễn Mạnh H, Lê Thị Lan A, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị L, Nguyễn Hoàng G, Trần Thị B, Lê Thị T chuyển đến, thì bị tổ công tác của Đôi Cảnh sát hình sự Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổ công tác đã tạm giữ tại Lê Trung H: Điện thoại di động hiệu, trích xuất từ ứng dụng Zalo "T H L" 11 bảng đề với tổng số tiền 20.584.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Công an đã tạm giữ 10 Điện thoại di động; trích xuất từ ứng dụng Zalo "T H L" 11 bảng đề với tổng số tiền 20.584.000 đồng; 05 bảng đề viết bằng giấy tay của các thư ký đề Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị L, Nguyễn Hoàng G, Trần Thị B; tạm giữ tại Lại Minh N số tiền 5.355.00 đồng, tại Bùi Văn T số tiền 1.240.000 đồng, tại Nguyễn Thị H số tiền 1.500.000 đồng, tại Lê Thị Mai L số tiền 705.000 đồng, tại Nguyễn Mạnh H số tiền 1.610.000 đồng, tại Lê Thị Lan A số tiền 200.000 đồng, tại Nguyễn Thị H số tiền 874.000 đồng, tại Đỗ Thị L số tiền 1.505.000 đồng, tại Nguyễn Hoàng G số tiền 4.120.000 đồng, tại Trần Thị B số tiền 1.930.000 đồng, tại Lê Thị T số tiền 1.545.000 đồng, tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản và quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 19/12/2021 và ngày 20/12/2021.

Cơ quan điều tra đã chuyển 08 điện thoại di động của Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị L, Nguyễn Hoàng G, Trần Thị B, Lê Thị T cho Công an huyện Lệ Thủy xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ chờ xử lý: 02 Điện thoại di động của Lê Trung H và Lại Minh N; 11 bảng đề được trích xuất từ ứng dụng Zalo "T H L"; 05 bảng đề viết bằng giấy tay của Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị L, Nguyễn Hoàng G, Trần Thị B; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 20.584.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 06/CTr-VKSNDLT ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, truy tố các bị cáo Lê Trung H và Lại Minh N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 18 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng; phạt bổ sung từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Lại Minh N từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân

sách Nhà nước số tiền 20.584.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen xám đã qua sử dụng thu giữ từ Lê Trung H; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 7 Plus, màu xám đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Ngọc L (vợ của bị cáo Lại Minh N).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Lê Trung H và Lại Minh N đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2021, Lê Trung H đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với bị cáo Lại Minh N và các đối tượng khác gồm Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Lê Thị Mai L, Nguyễn Mạnh H, Lê Thị Lan A, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị L, Nguyễn Hoàng G, Trần Thị B, Lê Thị T, với tổng số tiền 20.584.000 đồng. Lại Minh N đánh bạc với Lê Trung H ngày 19/12/2021 với số tiền 5.355.000 đồng.

[3] Với hành vi và số tiền dùng vào việc đánh bạc nêu trên, Lê Trung H và Lại Minh N đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lê Trung H và Lại Minh N thuộc trường hợp đồng phạm, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Lê Trung H và Lại Minh N đều nhận thức được việc pháp luật nhà nước nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức, nhưng vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, thắng thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự,

nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Lê Trung H đánh bạc với tổng số tiền 20.584.000 đồng; nhân thân bị cáo trước đây đã từng phạm tội bị kết án nhưng đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, mức án áp dụng đối với Lê Trung H sẽ nghiêm khắc hơn so với Lại Minh N. Bị cáo Lại Minh N tham gia đánh bạc với Lê Trung H một lần với số tiền 5.355.000 đồng, nên cần áp dụng hình phạt tượng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo Lê Trung H và Lại Minh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với Lê Trung H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, truy tố ngoài việc khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân, đã có thái độ tích cực hợp tác với với cơ quan chức năng trong việc giải quyết vụ án, làm rõ các đối tượng tham gia đánh bạc trong vụ án để xử lý theo mức độ của từng đối tượng theo quy định của pháp luật, không bỏ lọt hành vi vi phạm, góp phần kết thúc vụ án, được Viện kiểm sát đề nghị tại Bản cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Quá trình sinh sống tại địa phương Lê Trung H có đóng góp cho các hoạt động của cộng đồng, như đã có công cứu người bị đuối nước ngày 17/10/2020, được gia đình và chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã N xác nhận; trong trận lũ lịch sử tại địa phương vào tháng 10 năm 2020 có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống lũ lụt, cứu hộ cứu nạn được chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân thị trấn N có văn bản xác nhận thành tích. Gia đình bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đối với bị cáo Lại Minh N, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; gia đình có bố và mẹ đều là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Lê Trung H; áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Lại Minh N để xét giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[6] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, nên áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và phạt tiền là hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Lê Trung H theo định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 và Điều 36 Bộ luật hình sự; áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lại Minh N như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng mức, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tương xứng với tính chất, vai trò và mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Do bị cáo Lê Trung H được Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ, nên theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự Lê Trung H phải bị khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước. Tại phiên tòa, theo trình bày và thừa nhận của bị cáo Lê Trung H thì do làm nghề lao động tự do, nên thu nhập không ổn định, tính trung bình thu nhập khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử qua xem xét quyết định khấu trừ 5% mức thu nhập đối với bị cáo Lê Trung H để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với số tiền đánh bạc của Lê Trung H và Lại Minh N và những người liên quan trong vụ án như đã kết luận là 20.584.000 đồng. Đây là số tiền làm căn cứ kết luận 02 bị cáo phạm tội đánh bạc, khoản tiền này do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Trong vụ án còn có 10 đối tượng tham gia đánh bạc cùng với Lê Trung H là Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Lê Thị Mai L, Nguyễn Mạnh H, Lê Thị Lan A, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị L, Nguyễn Hoàng G, Trần Thị B, Lê Thị T nhưng số tiền đánh bạc dưới 05 triệu đồng, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu và các tang vật cho Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc L (vợ của Lại Minh N) cho bị cáo Nhật mượn điện thoại di động, nhưng không biết bị cáo dùng điện thoại vào việc đánh bạc nên không phạm tội.

[9] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xử lý số vật chứng như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen xám đã qua sử dụng được Lê Trung H sử dụng liên lạc trong việc đánh bạc, là công cụ phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 7 Plus, màu xám, đã qua sử dụng thu giữ từ Lại Minh Nt. Quá trình xét xử xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Ngọc L (vợ của Lại Minh N) do Lại Minh N sử dụng để đánh bạc nhưng chị L không biết, tại phiên tòa chị L có nguyện vọng nhận lại tài sản này, nên cần trả lại tài sản này cho chị Nguyễn Thị Ngọc L. Đối với 11 bảng đề trích xuất từ ứng dụng Zalo "T H L" có chữ ký của Lê Trung H và 05 bảng đề viết bằng tay có chữ ký xác nhận của các Thư ký đề, đây là tài liệu, chứng cứ vụ án, cần bảo toàn, lưu tại hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Trung H và Lại Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 36 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Trung H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lại Minh N.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung H và Lại Minh N phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt Lê Trung H 24 (hai mươi bốn) tháng Cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với Lê Trung H số tiền 30 (ba mươi) triệu đồng.

Khấu trừ thu nhập đối với Lê Trung H số tiền 150.000 đồng/tháng.

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao Lê Trung H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Xử phạt tiền Lại Minh N số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng .

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.584.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen xám đã qua sử dụng. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 7 Plus, màu xám, đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng có số lượng, đặc điểm được mô tả như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

5. Án phí: Buộc các bị cáo Lê Trung H và Lại Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QB;
-VKSND tỉnh QB;
-Sở Tư pháp tỉnh QB;
-VKSND huyện Lệ Thuỷ;
-Cơ quan CSĐT CA huyện Lệ Thuỷ;
-Chi cục THADS huyện L;
-Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
-Lưu VP; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải